

Số: 46 /TTr-NHNN

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

##### 1. Những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế

###### 1.1. Những kết quả đạt được

Ngày 07 tháng 6 năm 2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 74/2005/NĐ-CP về phòng, chống rửa tiền (sau đây gọi là “PCRT”) là văn bản pháp lý đầu tiên đặt nền móng cho quá trình xây dựng và phát triển cơ chế PCRT ở Việt Nam. Luật Phòng, chống rửa tiền (sau đây gọi là “Luật PCRT”) được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 18/6/2012 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013 là văn bản pháp lý toàn diện quy định về PCRT theo định hướng phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế về PCRT. Từ đó đến nay, trải qua 15 năm (2005-2020) xây dựng và hoàn thiện cơ chế PCRT ở Việt Nam nói chung và 08 năm thi hành Luật PCRT nói riêng, công tác PCRT ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu nhất định:

*Thứ nhất*, hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về PCRT của Việt Nam đã dần được hoàn thiện. Hàng loạt các văn bản pháp luật, quy định về PCRT và liên quan đến lĩnh vực PCRT được ban hành như: Nghị định số 116/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCRT (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 87/2019/NĐ-CP) và Thông tư số 35/2013/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số quy định về PCRT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 31/2014/TT-NHNN và Thông tư số 20/2019/TT-NHNN); Luật Phòng, chống khủng bố và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống khủng bố; Điều khoản quy định tội rửa tiền, tội tài trợ khủng bố được bổ sung vào Bộ Luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 324 của Bộ luật Hình sự về tội rửa tiền; Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp

dụng một số quy định tại Điều 299 về tội khủng bố và Điều 300 tội tài trợ khủng bố của Bộ luật hình sự; các quy định về xử phạt hành chính về PCRT; Kế hoạch hành động quốc gia về PCRT và tài trợ khủng bố các giai đoạn từ năm 2012-2013, 2015-2020, kế hoạch hành động giải quyết những rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố giai đoạn 2019-2020.

*Thứ hai*, về hoàn thiện tổ chức, bộ máy, Ban chỉ đạo quốc gia về PCRT đã được thành lập với Trưởng ban là Phó Thủ tướng Chính phủ và thành viên là lãnh đạo của 15 Bộ, ngành của Việt Nam. Kể từ sau khi Luật PCRT được ban hành, hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống rửa tiền tiếp tục được đẩy mạnh. Ban chỉ đạo đã tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, xây dựng, ban hành các kế hoạch hành động quốc gia về PCRT. Tại các Bộ, ngành có liên quan đều có các bộ phận được chỉ định là đầu mối thực hiện công tác PCRT thuộc trách nhiệm của Bộ, ngành mình. Cục PCRT thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được thành lập và thực hiện nhiệm vụ của cơ quan phòng, chống rửa tiền. Cục PCRT có chức năng cơ bản là tiếp nhận, xử lý và chuyển giao thông tin giao dịch đáng ngờ và các báo cáo, thông tin khác liên quan tới rửa tiền, tài trợ khủng bố, tham mưu xây dựng cơ chế chính sách và hoạt động hợp tác quốc tế về PCRT.

*Thứ ba*, về thực hiện các biện pháp phòng ngừa rửa tiền, theo quy định của pháp luật PCRT, đối tượng báo cáo phải thiết lập quy trình, xây dựng chính sách, quy định nội bộ về PCRT nhằm phòng ngừa bị tội phạm lợi dụng để rửa tiền, tài trợ khủng bố và để kịp thời phát hiện các giao dịch đáng ngờ liên quan tới rửa tiền, tài trợ khủng bố báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Từ năm 2013 đến nay, Cục PCRT đã tiếp nhận hàng ngàn thông tin, báo cáo giao dịch đáng ngờ và đã phân tích, chuyển giao khối lượng thông tin lớn cho các đơn vị thuộc Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác. Bên cạnh đó, Cục PCRT đã xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu về PCRT liên quan đến các thông tin giao dịch đáng ngờ và hàng triệu giao dịch giá trị lớn từ các đối tượng báo cáo chuyển đến. Thông tin dữ liệu này góp phần hỗ trợ tích cực trong việc phân tích và xử lý giao dịch đáng ngờ cũng như phối hợp với các đơn vị công an, thuế, thanh tra trong công tác đấu tranh chống tội phạm, gian lận thuế và vi phạm pháp luật khác.

*Thứ tư*, về hợp tác quốc tế về PCRT, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, Luật PCRT đã tạo cơ sở pháp lý cho việc đàm phán, ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế về trao đổi thông tin liên quan đến rửa tiền giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các đơn vị tình báo tài chính của nhiều quốc gia trên thế giới. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký kết 9 Biên bản ghi nhớ trao đổi thông tin hợp tác với các cơ quan tình báo tài chính nước ngoài Nhật, Hàn Quốc, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Lào, Campuchia, Nga,... Hợp tác quốc tế

trong lĩnh vực PCRT đã góp phần ngăn chặn kịp thời các tội phạm rửa tiền xuyên quốc gia, qua đó, Việt Nam cũng đã học hỏi nhiều kinh nghiệm trong công tác PCRT của các quốc gia và tổ chức quốc tế. Bên cạnh đó, việc thực thi công tác PCRT đã tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân Việt Nam khi mở rộng quan hệ kinh doanh, hợp tác với các đối tác nước ngoài, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính ngân hàng<sup>1</sup>.

Với những thành quả đạt được trong công tác PCRT như nêu trên, Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố. Cơ chế phòng, chống rửa tiền ở Việt Nam đã được hình thành và phát triển, hoàn thiện với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cùng với việc hoàn thiện bộ máy gồm các cơ quan, tổ chức và đơn vị chuyên trách về phòng, chống rửa tiền.

## 1.2. Những mặt tồn tại, hạn chế

Qua quá trình 08 năm triển khai thực hiện Luật PCRT và các văn bản hướng dẫn thi hành, một số bất cập, hạn chế trong các quy định của pháp luật PCRT đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động PCRT. Dưới đây là những phân tích về một số tồn tại cơ bản của Luật PCRT và các văn bản hướng dẫn thi hành:

*Thứ nhất*, về đối tượng áp dụng của Luật PCRT, theo quy định hiện hành, đối tượng báo cáo của Luật PCRT bao gồm 02 nhóm: (i) các tổ chức tài chính (FIs) là các tổ chức được cấp giấy phép thực hiện một hoặc một số hoạt động theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật PCRT; và (ii) các tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính liên quan (DNFBPs) thực hiện một hoặc một số hoạt động theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật PCRT. Tuy nhiên, các hoạt động của FIs và DNFBPs được liệt kê tại khoản 3, 4 Điều 4 Luật PCRT hiện chưa bao quát đầy đủ do tại thời điểm ban hành Luật PCRT, có một số loại hình tổ chức kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ như cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, cho vay ngang hàng, kinh doanh tiền ảo, tài sản ảo,... chưa xuất hiện nhưng trong các hoạt động này tiềm ẩn nhiều rủi ro về rửa tiền. Việc không quy định các loại hình tổ chức kinh doanh mới phát sinh này trong Luật PCRT dẫn đến việc các tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh này không phải thực hiện các biện pháp PCRT theo quy định tại Luật PCRT. Do vậy, quy định về đối tượng báo cáo tại Luật PCRT chưa theo kịp sự phát triển trong các hoạt động của các tổ chức tài chính và phi tài chính trên thực tế.

*Thứ hai*, về việc đánh giá rủi ro và áp dụng phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro trong công tác PCRT, Luật PCRT không có quy định về việc đánh giá rủi ro rửa tiền cấp độ quốc gia, ngành và tại từng tổ chức và việc thực hiện các biện pháp

<sup>1</sup> Trong lĩnh vực ngân hàng, một trong các điều kiện thiết yếu để các ngân hàng Việt Nam thiết lập quan hệ đối tác với các ngân hàng nước ngoài là ngân hàng phải có các chương trình PCRT được thiết lập và thực thi hiệu quả tại tổ chức.

PCRT trên cơ sở rủi ro của đối tượng báo cáo cũng như hoạt động thanh tra, giám sát PCRT trên cơ sở rủi ro của các bộ, ngành. Đây là một trong những yêu cầu nền tảng và thuộc nhóm các vấn đề then chốt và cơ bản trong công tác PCRT được nêu ra tại khuyến nghị số 1 trong bộ 40 Khuyến nghị của FATF về PCRT. Xuất phát từ việc đánh giá và hiểu về rủi ro rửa tiền, các biện pháp PCRT bao gồm việc ban hành chính sách, kế hoạch, việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tại các đối tượng báo cáo (nhận dạng, phân loại khách hàng, thực hiện cập nhật thông tin khách hàng,..), việc thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, hay phân tích, xử lý các vụ việc đều dựa trên cơ sở rủi ro. Nội dung này cũng được Đoàn đánh giá APG đặt ra trong các yêu cầu về kế hoạch hành động của Việt Nam cần phải thực hiện trong thời gian tới nhằm khắc phục những khuyết thiếu trong cơ chế PCRT của Việt Nam.

*Thứ ba*, về các biện pháp PCRT áp dụng đối với đối tượng báo cáo, theo quy định của Luật PCRT, các đối tượng báo cáo cần phải thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền bao gồm nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng; báo cáo, cung cấp và lưu giữ thông tin; áp dụng các biện pháp tạm thời. Tuy nhiên, đối chiếu các quy định theo các yêu cầu tại 40 Khuyến nghị của FATF về các biện pháp phòng ngừa rửa tiền mà đối tượng báo cáo phải áp dụng, vẫn còn tồn tại một số lỗ hổng cơ bản như:

(i) Quy định về cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEPs) hiện chỉ điều chỉnh đối với PEPs nước ngoài. Tuy nhiên, theo khuyến nghị của FATF, các quốc gia không được phân biệt PEPs trong nước hay nước ngoài và phải thực hiện các biện pháp PCRT cho các PEPs trong và ngoài nước như nhau;

(ii) Các quy định áp dụng đối với các thỏa thuận ủy quyền hiện chưa đầy đủ và chưa rõ ràng do định nghĩa về thỏa thuận ủy quyền được nêu ra trong Luật PCRT hiện chưa phù hợp với khái niệm tương ứng về “legal arrangement” được đưa ra tại khuyến nghị của FATF;

(iii) Quy định về các giao dịch liên quan tới công nghệ mới còn thiếu các quy định theo yêu cầu mới phát sinh tại 40 khuyến nghị của FATF như yêu cầu đối tượng báo cáo phải thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền trước khi đưa các sản phẩm hoặc dịch vụ ứng dụng công nghệ mới ra thực tiễn;

(iv) Quy định về các dấu hiệu cảnh báo về giao dịch đáng ngờ mới chỉ đưa ra các dấu hiệu cảnh báo chung, lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm; các lĩnh vực khác đặc biệt là lĩnh vực kinh doanh bất động sản chưa có hướng dẫn cụ thể;

(v) Quy định về khai báo, cung cấp thông tin về việc vận chuyển tiền mặt, kim loại quý, đá quý và công cụ chuyên nhượng qua biên giới còn chưa đưa ra định nghĩa rõ ràng về kim loại quý, đá quý; cách thức tính toán, xác định ngưỡng phải báo cáo; cách thức báo cáo; cách thức xử lý thông tin, dữ liệu được báo cáo.

*Thứ tư*, Luật PCRT quy định về việc thu thập, xử lý và chuyển giao, trao đổi thông tin về PCRT. Các quy định này điều chỉnh về thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước trong việc tiếp nhận thông tin và thu thập thông tin từ đối tượng báo cáo và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; việc chuyển giao thông tin và trao đổi thông tin phòng, chống rửa tiền. Tuy nhiên, quy định về việc phân tích, xử lý thông tin giao dịch đáng ngờ của Ngân hàng Nhà nước chưa được rõ ràng, chưa thể hiện rõ các quy trình nghiệp vụ cơ bản trong phân tích thông tin từ việc tiếp nhận thông tin, phân tích thông tin theo các quy trình nghiệp vụ phân tích chiến thuật, phân tích nghiệp vụ và phân tích chiến lược và chuyển giao thông tin về phòng, chống rửa tiền. Ngoài ra, các quy định này cũng chưa bao quát hết các nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của đơn vị đầu mối thực hiện chức năng PCRT thuộc Ngân hàng Nhà nước như công tác giám sát, cảnh báo, trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước trong thực hiện công tác PCRT.

*Thứ năm*, tại Chương III Luật PCRT đã quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong PCRT. Tuy nhiên, xuất phát từ hoạt động quản lý nhà nước của các Bộ, ngành, hiện nay tại một số lĩnh vực hoạt động chưa có sự phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước như lĩnh vực kinh doanh kim loại quý, đá quý. Cụ thể, Bộ Công thương quản lý các đối tượng báo cáo thực hiện hoạt động kinh doanh kim loại quý và đá quý nói chung (Nghị định số 116/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền (đã được sửa đổi, bổ sung)); Tuy nhiên, trong các loại kim loại quý, đá quý, Ngân hàng Nhà nước thực hiện kiểm tra, thanh tra đối với một số loại như: hoạt động kinh doanh vàng miếng, vàng trang sức mỹ nghệ, xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu (Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng). Hiện chưa có quy định về cơ quan có trách nhiệm thanh tra, giám sát hoạt động PCRT đối với đối tượng kinh doanh các loại kim loại quý, đá quý khác.

*Thứ sáu*, Luật PCRT được Quốc hội thông qua vào năm 2012. Tại thời điểm này, các quy định của Luật PCRT được xây dựng theo hướng phù hợp, nội luật hóa các khuyến nghị của FATF được sửa đổi, bổ sung vào năm 2012 và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn phát sinh về PCRT trong giai đoạn này. Từ đó đến nay, FATF đã có 11 lần sửa đổi các khuyến nghị, dẫn đến việc một số quy định tại Luật PCRT và các văn bản hướng dẫn thi hành không còn phù hợp với 40 Khuyến nghị hiện hành của FATF<sup>2</sup>, ảnh hưởng đến việc thực thi cam kết của Việt Nam trong việc thực hiện các

<sup>2</sup> FATF là tổ chức liên chính phủ ban hành ra các chuẩn mực quốc tế về phòng, chống rửa tiền/chống tài trợ khủng bố với mục tiêu ngăn chặn các hành vi bất hợp pháp gây hại cho xã hội. Năm 2004, FATF lần đầu ban hành bộ tiêu chuẩn 40+9 Khuyến nghị bao gồm 40 Khuyến nghị về phòng, chống rửa tiền và 9 Khuyến nghị đặc biệt về phòng, chống tài trợ khủng bố; đến tháng 02/2012 FATF sửa đổi, bổ sung 40+9 Khuyến nghị thành bộ 40 Khuyến nghị mới về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt. 40 Khuyến nghị hiện đang được áp dụng là bộ chuẩn mực quốc tế chung về

khuyến nghị của FATF.

## 2. Cơ sở chính trị, pháp lý

Theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, để nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, việc nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng sát với thực tiễn của đất nước và phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên là một trong những giải pháp được đặt ra. Việc hoàn thiện quy định pháp luật về PCRT là một trong những yếu tố then chốt thúc đẩy công tác phòng, chống rửa tiền phát triển và hoàn thiện, đặc biệt trong việc điều tra, truy tố và xét xử tội phạm về rửa tiền. Theo báo cáo đánh giá rủi ro quốc gia của Việt Nam về rửa tiền, tài trợ khủng bố giai đoạn 2012-2017, nhóm tội phạm về tham nhũng là nhóm tội phạm nguồn của tội rửa tiền được đánh giá có nguy cơ rửa tiền từ mức “trung bình cao” đến mức “cao”. Do vậy, hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền sẽ góp phần đáng kể tăng cường hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Các quy định của Luật PCRT về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng, về cá nhân có ảnh hưởng chính trị góp phần hỗ trợ cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền trong phát hiện các giao dịch đáng ngờ của người có chức vụ, quyền hạn và điều tra các giao dịch tài chính của những người này, là cơ sở để kiểm tra, kiểm soát, xác minh tài sản và thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, qua đó, góp phần tích cực cho công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng.

Đây cũng là một nội dung được đưa ra tại điểm 1 phần IV của Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố giai đoạn 2015-2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 2112/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ “Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất chỉnh sửa Luật Phòng, chống rửa tiền phù hợp với chuẩn mực quốc tế”. Bên cạnh đó, Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố” ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 07/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ đã nhận định và phân công trách nhiệm cho NHNN trong Danh mục triển khai các nhiệm vụ và giải pháp, theo đó xác định NHNN là cơ quan chủ trì: (i) Trình Quốc hội dự thảo luật sửa đổi, bổ sung Luật PCRT và các văn bản liên quan, thời gian ban hành năm 2021 (mục 1 phần II); (ii) Xây dựng quy định, quy trình công tác xử lý, xác minh thông tin trong báo cáo giao dịch đáng ngờ phục vụ phòng, chống tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố, xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của Cục Phòng, chống rửa tiền – Ngân

---

PCRT/TTKB/VKHD. Hiện nay, hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ đang cam kết thực hiện theo các khuyến nghị của FATF trong đó có Việt Nam. (Nguồn trích dẫn: website: <https://www.fatf-gafi.org/about/>)

hàng Nhà nước, cơ quan điều tra của Bộ Công an và các cơ quan liên quan, thời gian ban hành năm 2021 (mục 10 phần III).

### **3. Cơ sở về pháp luật quốc tế và cam kết quốc tế**

#### **3.1. Về các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên**

Việt Nam phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (Công ước Palermo) vào tháng 6 năm 2012. Ngày 18/4/2013, Thủ tướng Chính Phủ đã ban hành Quyết định số 605/QĐ-TTg về Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và Nghị định thư về phòng ngừa, trừng trị, trấn áp tội buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

Tại điểm 2 (a), mục II Kế hoạch triển khai thực hiện Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và Nghị định thư về phòng ngừa, trừng trị, trấn áp tội buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em ban hành kèm theo Quyết định số 605 quy định về những nhiệm vụ trọng tâm trước mắt để tổ chức thực hiện toàn diện nội dung Công ước và Nghị định thư trên phạm vi cả nước đã quy định về nhiệm vụ rà soát để hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành pháp luật về phòng, chống tội phạm cho phù hợp với Công ước và Nghị định thư, trong đó, có Luật Phòng, chống rửa tiền;

Bên cạnh đó, Việt Nam đã gia nhập Công ước của Liên hợp quốc về Chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và chất hướng thần (Công ước Viên 1988) vào tháng 11/1997, phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng (Công ước Merida) tháng 8/2009, để thực hiện nghĩa vụ theo yêu cầu của các công ước này, các quốc gia thành viên, tham gia hoặc phê chuẩn công ước đều phải có các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn các hành vi buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và hướng thần, phạm tội có tổ chức xuyên quốc gia và hành vi tham nhũng. Để thực hiện các biện pháp này, các quy định của pháp luật về các biện pháp phòng ngừa, phát hiện các hành vi rửa tiền cũng đồng thời được áp dụng có hiệu quả để phòng ngừa, phát hiện các hành vi nêu trên. Do vậy, việc sửa đổi Luật PCRT là một yêu cầu để thực thi có hiệu quả các công ước Việt Nam gia nhập hoặc phê chuẩn nêu trên.

#### **3.2. Về dự thảo Báo cáo của APG về công tác phòng, chống rửa tiền tại Việt Nam**

Những tồn tại, hạn chế nêu tại điểm 1.2 cũng đã được phản ánh rõ nét trong dự thảo Báo cáo đánh giá của Đoàn đánh giá Nhóm Châu Á Thái Bình Dương về phòng chống rửa tiền (APG) về cơ chế PCRT, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ

khí hủy diệt hàng loạt của Việt Nam<sup>3</sup>. Theo dự thảo lần 02 Báo cáo đánh giá của Đoàn đánh giá APG khi đánh giá về mức độ phù hợp của hệ thống pháp luật Việt Nam so với 40 Khuyến nghị của FATF, các quy định về phòng, chống rửa tiền tại Luật Phòng, chống rửa tiền và các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn còn nhiều hạn chế, Đoàn đánh giá đã đưa ra các khuyến nghị cần sửa đổi, bổ sung liên quan tới 19/50 điều của Luật PCRT (chi tiết tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này).

Qua rà soát quy định của Luật PCRT trên thực tế, số lượng các điều, khoản trong Luật PCRT phải sửa đổi, bổ sung còn nhiều hơn để có thể khắc phục được những vướng mắc, bất cập trong các quy định tại Luật PCRT hiện hành. Bên cạnh đó, những nội dung khuyến nghị cần sửa đổi của Đoàn đánh giá APG phần lớn tập trung vào những nội dung lớn, trọng yếu, những chỉnh sửa khác để hoàn thiện quy định của pháp luật cũng cần phải được thực hiện. Ngoài ra, một số điều khoản mới cần được bổ sung vào Luật PCRT để phù hợp với yêu cầu thực tế và các khuyến nghị của FATF. Luật PCRT (sửa đổi) dự kiến sửa đổi 34/50 điều luật và bổ sung mới 06 điều luật so với Luật PCRT năm 2012.

### **Kết luận:**

Trên cơ sở phân tích những tồn tại, hạn chế của Luật PCRT và các văn bản hướng dẫn Luật PCRT hiện hành, việc ban hành Luật PCRT (sửa đổi) là cần thiết nhằm khắc phục những hạn chế nội tại trong các quy định của pháp luật, đồng thời nhằm đảm bảo sự phù hợp với các yêu cầu và chuẩn mực quốc tế, qua đó nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác PCRT trong thời gian tới.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng Luật PCRT (sửa đổi) nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật PCRT hiện hành như đã đề cập tại điểm 1.2 Phần I, góp phần nâng cao

<sup>3</sup> Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 34 của APG (Asian/Pacific Group on Money Laundering – Nhóm Châu Á – Thái Bình Dương về chống rửa tiền) vào tháng 5/2007. Với tư cách là thành viên của APG, Việt Nam có trách nhiệm tuân thủ các khuyến nghị của FATF và thực hiện các nghĩa vụ thành viên của APG quy định tại “Điều khoản tham chiếu của APG”, bao gồm: Thực hiện các hành động cần thiết nhằm chống rửa tiền và tài trợ khủng bố; Thực hiện các hành động, các bước tích cực, chủ động nhằm phát triển, thông qua và thực thi luật pháp và các biện pháp khác về chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố dựa trên chuẩn mực quốc tế đã được thừa nhận; Nhận thức lợi ích của việc chia sẻ thông tin và kinh nghiệm; Cam kết thực thi các quyết định của APG; Cam kết tham gia vào chương trình đánh giá đa phương của APG và Đóng góp vào ngân sách của APG. Năm 2019, Việt Nam đã được APG đánh giá về mức độ tuân thủ và tính hiệu quả về cơ chế PCRT/TTKB/PBVKHD và hiện Đoàn đánh giá APG đã dự thảo lần 2 báo cáo đánh giá về Việt Nam. Theo quy trình đánh giá đa phương của FATF, Báo cáo đánh giá đa phương của Việt Nam sẽ được thông qua vào Hội nghị thường niên của APG vào tháng 7/2020. Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid 19, Hội nghị thường niên chưa tổ chức được và có thể phải trì hoãn đến năm sau.



hiệu quả công tác PCRT; xây dựng hệ thống pháp luật về PCRT phù hợp với các yêu cầu, chuẩn mực quốc tế về PCRT mà Việt Nam có nghĩa vụ thực hiện; nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền nói riêng và công tác phòng, chống tội phạm nói chung.

## **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

2.1. Luật cần đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và cần cụ thể hóa các chủ trương, chiến lược, kế hoạch của Chính phủ trong công tác PCRT.

2.2. Luật cần khắc phục các vướng mắc, bất cập hiện tại; phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế về PCRT.

2.3. Luật cần phải tham khảo, cụ thể hóa các chuẩn mực quốc tế về PCRT trên cơ sở đảm bảo phù hợp với các điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam; tham khảo pháp luật của một số quốc gia có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật PCRT (sửa đổi) quy định về các biện pháp phòng ngừa rửa tiền, nhằm phát hiện, chuyển giao thông tin kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền đối với các giao dịch, hành vi nghi ngờ rửa tiền; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong PCRT; hợp tác quốc tế trong PCRT.

### **2. Đối tượng áp dụng**

2.1. Tổ chức tài chính;

2.2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan;

2.3. Tổ chức, cá nhân Việt Nam; cá nhân nước ngoài, người không quốc tịch; tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ có các giao dịch với tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính liên quan như quy định tại điểm 2.1, 2.2 nêu trên;

2.4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan tới PCRT.

## **IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Chính sách 1: Mở rộng phạm vi loại hình đối tượng báo cáo trong công tác PCRT**

- Mục tiêu của chính sách: Tạo cơ sở pháp lý, xây dựng quy định pháp luật cụ thể, đầy đủ nhằm điều chỉnh ở phạm vi bao quát các loại hình đối tượng báo cáo có

nguy cơ bị lợi dụng để rửa tiền để có các biện pháp phòng ngừa, phát hiện các giao dịch, phương thức thông qua các đối tượng báo cáo để rửa tiền, qua đó nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa rửa tiền.

- Nội dung chính sách: Sửa đổi quy định về đối tượng báo cáo theo hướng quy định đầy đủ hơn các hoạt động của FIs và DBFBPs.

- Giải pháp thực hiện chính sách: Sửa đổi điều khoản định nghĩa về đối tượng báo cáo là FIs và DNFBPs (khoản 3, 4 Điều 4 Luật PCRT) theo hướng (i) bổ sung loại hình hoạt động có rủi ro về rửa tiền liên quan đến một số loại hình tổ chức kinh doanh mới phát sinh (tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức kinh doanh dịch vụ cầm đồ, tổ chức cho kinh doanh dịch vụ cho vay ngang hàng, kinh doanh dịch vụ tiền ảo, tài sản ảo...) và (ii) bổ sung quy định giao Chính phủ hướng dẫn về các đối tượng báo cáo thuộc phạm vi là tổ chức tài chính và tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính được chỉ định; và xác định trách nhiệm của các đối tượng báo cáo được bổ sung.

- Lý do lựa chọn:

+ Tác động về kinh tế:

*Chi phí:*

(i) Việc mở rộng phạm vi loại hình đối tượng báo cáo về PCRT sẽ làm phát sinh thêm việc giải quyết các công việc của cơ quan quản lý nhà nước như khối lượng báo cáo giao dịch đáng ngờ, giao dịch giá trị lớn nhận được từ các đối tượng báo cáo mới cần phải phân tích, xử lý; tăng thêm các đối tượng phải thanh tra, giám sát, do đó, làm tăng khối lượng công việc thanh tra, giám sát về PCRT.

Về phía các cơ quan quản lý nhà nước, việc mở rộng phạm vi loại hình đối tượng báo cáo hầu như không làm phát sinh thêm cơ cấu, bộ máy tại các bộ, ngành do nhân lực và bộ máy làm công tác này đều là kiêm nhiệm (trừ NHNN). Tuy nhiên, việc tăng cường và nâng cao khối lượng cũng như hiệu quả của công tác phòng, chống rửa tiền sẽ trở thành một công cụ quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước. Mặt khác, do các cơ quan quản lý đang tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nên việc tích hợp chức năng quản lý về phòng, chống rửa tiền về cơ bản sẽ chỉ dẫn tới những thay đổi về chất chứ không thay đổi quá nhiều về số lượng cán bộ. Do đó, về cơ bản, việc triển khai chính sách này vẫn đảm bảo đúng với chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(ii) Về phía các đối tượng báo cáo, việc mở rộng loại hình đối tượng báo cáo sẽ làm tăng khối lượng công việc và chi phí đối với cả đối tượng báo cáo có các loại hình hoạt động được bổ sung tại dự thảo Luật.

*Lợi ích:*

(i) Tạo ra khuôn khổ pháp lý để cơ quan có thẩm quyền quản lý, thanh tra, giám sát các đối tượng có thể bị lợi dụng rửa tiền; mở rộng các loại hình đối tượng báo cáo phải thiết lập cơ chế PCRT tại tổ chức mình và thực hiện các nghĩa vụ PCRT như thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng, báo cáo giao dịch đáng ngờ... qua đó giảm thiểu rủi ro rửa tiền xảy ra ở đối tượng báo cáo. Bên cạnh đó, cơ quan có thẩm quyền được cung cấp thêm nhiều nguồn thông tin từ các đối tượng, lĩnh vực khác nhau để phân tích, xử lý, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc liên quan đến rửa tiền, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh PCRT.

(ii) Việc bổ sung quy định giao Chính phủ hướng dẫn sẽ tạo tính linh hoạt trong trường hợp phát sinh thêm các đối tượng báo cáo mới mà không cần sửa đổi Luật.

(iii) Việc bổ sung loại hình đối tượng báo cáo về PCRT sẽ góp phần làm lành mạnh, an toàn và ổn định cho hệ thống tài chính quốc gia; nhận được sự đánh giá và ghi nhận của cộng đồng quốc tế, qua đó được hưởng các chính sách ưu đãi (chi phí vay, thời gian vay, thời gian trả nợ, nội dung vay, hạn mức vay...) cũng như góp phần thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, phát triển các ngành kinh tế.

+ Tác động về xã hội: Tăng cường nhận thức về công tác PCRT đến nhóm các đối tượng báo cáo được mở rộng. Hoạt động PCRT được tăng cường sẽ góp phần giảm thiểu tội phạm, đặc biệt là các tội phạm kinh tế gắn với tham nhũng, lừa đảo, buôn lậu..., tăng cường trật tự, an toàn xã hội, tăng niềm tin của dân chúng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Không có tác động tiêu cực về mặt xã hội.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật:

*Về tính thống nhất và khả thi:*

Việc mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo là tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đã được quy định tại Nghị định 116 (đã được sửa đổi, bổ sung). Việc bổ sung đối tượng này vào quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật PCRT nhằm đảm bảo sự phù hợp và thống nhất trong hệ thống quy định pháp luật về PCRT.

Đối với các loại hình đối tượng báo cáo khác được bổ sung vào dự thảo Luật PCRT (sửa đổi) là các loại hình đối tượng cung ứng các loại hình sản phẩm, dịch vụ mới phát sinh trên thực tiễn, chứa rủi ro về rửa tiền nên cần được quy định tại Luật.

*Về tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT:*

Việc mở rộng phạm vi của đối tượng báo cáo để phù hợp với các khuyến nghị có liên quan trong Bộ chuẩn mực quốc tế 40 Khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm

tài chính - FATF về PCRT/TTKB (40 khuyến nghị của FATF), cũng như các kiến nghị của Đoàn đánh giá APG đối với cơ chế PCRT/TTKB của Việt Nam như khuyến nghị số 1, 26, 27. Căn cứ quy định của chuẩn mực quốc tế, việc bổ sung đối tượng báo cáo theo Luật phòng, chống rửa tiền sẽ một phần thực hiện được yêu cầu khuyến nghị này.

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách, mặt tích cực, tiêu cực của giải pháp đưa ra, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn giải pháp này nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và thu thập thông tin liên quan đến PCRT; tạo cơ sở để các tổ chức có các hoạt động có thể bị lợi dụng để rửa tiền xây dựng và áp dụng các biện pháp để phòng ngừa rửa tiền, qua đó, giảm thiểu rủi ro rửa tiền.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

## **2. Chính sách 2: Sửa đổi, bổ sung các quy định về định kỳ đánh giá rủi ro về rửa tiền quốc gia, ngành và tại từng đối tượng báo cáo; áp dụng các biện pháp thích hợp quản lý rủi ro về rửa tiền**

- Mục tiêu của chính sách: Tạo hành lang pháp lý để triển khai định kỳ đánh giá rủi ro về rửa tiền quốc gia, ngành, lĩnh vực và tại từng đối tượng báo cáo. Phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro được triển khai thực hiện tại đối tượng báo cáo; phương pháp thanh tra, giám sát PCRT trên cơ sở rủi ro được triển khai áp dụng; qua đó, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, giám sát PCRT; góp phần làm giảm thiểu chi phí về dài hạn và nâng cao hiệu quả công tác PCRT.

- Nội dung của chính sách: Sửa đổi và bổ sung các quy định về nghĩa vụ định kỳ đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành, lĩnh vực; trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền, đối tượng báo cáo trong việc thực hiện định kỳ đánh giá rủi ro rửa tiền; phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro; các biện pháp nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng giảm nhẹ hoặc tăng cường đối với nhóm khách hàng, lĩnh vực có rủi ro thấp hoặc cao về rửa tiền; thanh tra, giám sát về rửa tiền được áp dụng.

- Giải pháp thực hiện chính sách: Sửa đổi các quy định hiện hành về phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro, nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng; bổ sung mới các quy về đánh giá rủi ro rửa tiền; các biện pháp phù hợp được áp dụng đối với mỗi mức độ rủi ro rửa tiền theo định hướng sau:

+ Bổ sung các quy định về nghĩa vụ định kỳ đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành, lĩnh vực; trách nhiệm của đối tượng báo cáo, cơ quan có thẩm quyền trong triển khai đánh giá rủi ro định kỳ về rửa tiền.

+ Bổ sung quy định về các biện pháp nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng giảm nhẹ hoặc tăng cường đối với nhóm khách hàng, lĩnh vực có rủi ro thấp hoặc cao về rửa tiền.

+ Sửa đổi quy định về phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro; xây dựng hệ thống quản lý rủi ro.

- Lý do lựa chọn:

+ Tác động về kinh tế:

*Chi phí:* Việc định kỳ thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền quốc gia, ngành, lĩnh vực và tại từng đối tượng báo cáo sẽ phát sinh các chi phí ban đầu khi triển khai chương trình đánh giá rủi ro (chi phí xây dựng phương pháp đánh giá, thu thập thông tin, dữ liệu, chi phí nhân công); chi phí xây dựng mô hình thanh tra, giám sát PCRT trên cơ sở rủi ro.

*Lợi ích:* Về lâu dài, phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro sẽ góp phần tiết kiệm chi phí quản lý, tiết kiệm nguồn nhân lực cho công tác PCRT, tiết kiệm thời gian (do tập trung nhân lực, thời gian cho các lĩnh vực, đối tượng có rủi ro cao hơn; giảm thiểu nhân lực, thời gian cho các lĩnh vực, đối tượng có rủi ro thấp thay vì dàn trải nhân lực, thời gian cho tất cả lĩnh vực, đối tượng) và đạt được hiệu quả cao hơn trong công tác PCRT. + Tác động về xã hội: Chính sách này nhằm nâng cao hiểu biết về các rủi ro rửa tiền cho các đối tượng báo cáo, cơ quan quản lý và cho toàn xã hội (do các kết quả đánh giá rủi ro quốc gia, rủi ro ngành về rửa tiền sẽ được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng), qua đó nâng cao nhận thức chung về công tác PCRT cũng như có phương án đưa ra nhằm hạn chế, giảm thiểu rủi ro đối với tổ chức, ngành và cả quốc gia.

+ Tác động về xã hội: Chính sách này nhằm nâng cao hiểu biết về các rủi ro rửa tiền cho các đối tượng báo cáo, cơ quan quản lý và cho toàn xã hội (do các kết quả đánh giá rủi ro quốc gia, rủi ro ngành về rửa tiền sẽ được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng), qua đó nâng cao nhận thức chung về công tác PCRT, cũng như có phương án đưa ra nhằm hạn chế, giảm thiểu rủi ro đối với tổ chức, ngành và cả quốc gia. Không có tác động tiêu cực về mặt xã hội.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật:

*Về tính thống nhất và khả thi:*

Việc bổ sung quy định về việc định kỳ đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, lĩnh vực và tại từng tổ chức tại Luật PCRT sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai việc thực hiện các biện pháp PCRT trên cơ sở rủi ro và thanh tra, giám sát về PCRT trên cơ sở rủi ro. Kết quả đánh giá, xếp hạng về rủi ro rửa tiền ở phạm vi quốc gia, ngành, lĩnh vực là cơ sở để Chính phủ ban hành chiến lược, chương trình, kế hoạch

hành động về PCRT; các Bộ, ngành xây dựng được chính sách PCRT hợp lý trong ngành, lĩnh vực mình quản lý; từng đối tượng báo cáo xây dựng các chương trình, kế hoạch phòng ngừa rủi ro phù hợp, hiệu quả tương ứng với mức độ rủi ro của từng loại khách hàng, sản phẩm, dịch vụ của tổ chức mình.

Ngoài ra, hiện nay để khắc phục bất cập liên quan đến cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác PCRT, NHNN đang thực hiện việc kết nối giữa cơ sở dữ liệu về PCRT với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đề xuất kết nối cơ sở dữ liệu về PCRT với cơ sở dữ liệu của Tổng cục Hải quan và cơ sở dữ liệu của Tổng cục Thuế đang được các cơ quan đầu mối của NHNN và Bộ Tài chính nghiên cứu đề xuất các cấp, nhằm phục vụ công tác quản lý và thực hiện các kiến nghị mà Đoàn đánh giá APG đưa ra cho Việt Nam. Đây sẽ là điều kiện thuận lợi để thực hiện việc đánh giá rủi ro rủi ro quốc gia, ngành hoặc lĩnh vực và tại từng đối tượng báo cáo và việc thanh tra, giám sát về PCRT trên cơ sở rủi ro.

*Về tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT:*

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về định kỳ đánh giá rủi ro về rửa tiền quốc gia, ngành và tại từng đối tượng báo cáo; áp dụng các biện pháp thích hợp quản lý rủi ro về rửa tiền để phù hợp với các khuyến nghị có liên quan trong 40 khuyến nghị của FATF, cũng như các kiến nghị của Đoàn đánh giá APG đối với cơ chế PCRT/TTKB của Việt Nam, như kiến nghị liên quan đến việc thực hiện khuyến nghị số 1, khuyến nghị số 10. Như vậy, việc bổ sung tại Luật phòng, chống rửa tiền các quy định về đánh giá rủi ro rửa tiền, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền, đối tượng báo cáo trong việc quản lý, thanh tra, giám sát và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trên cơ sở đánh giá rủi ro về rửa tiền là một nhu cầu và yêu cầu tất yếu của Việt Nam.

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách, mặt tích cực, tiêu cực của giải pháp đưa ra, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn giải pháp này nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro trong công tác PCRT, góp phần thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống rửa tiền.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

**3. Chính sách 3: Hoàn thiện các quy định về các biện pháp phòng ngừa áp dụng đối với đối tượng báo cáo**

- Mục tiêu của chính sách: Tạo hành lang pháp lý đầy đủ, toàn diện cho đối tượng báo cáo thực hiện các biện pháp phòng ngừa rửa tiền; góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa rửa tiền.

- Nội dung của chính sách: Hoàn thiện các quy định về các biện pháp phòng ngừa mà các đối tượng báo cáo phải thực hiện bao gồm nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng; báo cáo, cung cấp và lưu giữ thông tin và áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời.

- Giải pháp thực hiện chính sách: Sửa đổi các quy định hiện hành về các biện pháp phòng ngừa rửa tiền về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng; báo cáo, cung cấp và lưu giữ thông tin; áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời theo các định hướng sau:

+ Sửa đổi, bổ sung các quy định về nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin khách hàng theo hướng đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với các yêu cầu của 40 Khuyến nghị của FATF; chỉnh sửa các quy định liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi (cách xác định, các yêu cầu thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi); bổ sung các quy định áp dụng đối với các thỏa thuận pháp lý.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEPs) trong nước theo hướng các đối tượng là PEPs trong nước và nước ngoài về bản chất có định nghĩa giống nhau, do đó, quy định về PEPs tại dự thảo Luật sẽ không phân biệt PEPs trong nước và nước ngoài;

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về ngân hàng đại lý: quy định các biện pháp phải áp dụng khi đối tượng báo cáo thực hiện vai trò là ngân hàng đại lý (không chỉ trường hợp đối tượng báo cáo thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý với ngân hàng đối tác nước ngoài).

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về các giao dịch liên quan tới công nghệ mới.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể về giám sát đặc biệt giao dịch bất thường.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về báo cáo giao dịch đáng ngờ, mở rộng các dấu hiệu cảnh báo về giao dịch đáng ngờ đến các lĩnh vực hoạt động khác của đối tượng báo cáo (ví dụ, đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, kế toán, luật sư,...); sửa đổi, bổ sung quy định về nghĩa vụ và cách thức báo cáo các giao dịch có giá trị lớn vượt ngưỡng quy định (giao dịch tiền mặt giá trị lớn, chuyển tiền điện tử trong nước, quốc tế); quy định Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành hướng dẫn, bổ sung các dấu hiệu giao dịch đáng ngờ theo các ngành, lĩnh vực có thể phát sinh trong từng thời kỳ.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về khai báo, cung cấp thông tin về việc vận chuyển tiền mặt, kim loại quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng qua biên giới theo hướng đưa ra định nghĩa rõ ràng về kim loại quý, đá quý; xác định ngưỡng phải báo cáo; cách thức báo cáo; cách thức xử lý thông tin, dữ liệu được báo cáo.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về chia sẻ, cung cấp thông tin về PCRT của đối tượng báo cáo liên quan đến nội dung chia sẻ, cung cấp thông tin khách hàng giữa các chi nhánh, công ty con với các chi nhánh trong cùng tập đoàn, ngân hàng mẹ nhằm mục đích PCRT.

+ Bổ sung quy định về cơ chế kiểm soát nội bộ phòng, chống rửa tiền: quy định trách nhiệm và cơ chế kiểm soát nội bộ giữa các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết trong cùng tập đoàn về hoạt động PCRT.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời theo hướng quy định cụ thể hơn về cách thức, thẩm quyền áp dụng; bổ sung hướng dẫn rà soát giao dịch liên quan tới danh sách đen.

- Lý do lựa chọn:

+ Tác động về kinh tế:

*Chi phí:* Việc thực hiện chính sách này sẽ làm phát sinh thêm các chi phí cho các đối tượng báo cáo, bao gồm: chi phí để nghiên cứu, sửa đổi các chính sách, quy trình nội bộ phù hợp với các quy định mới của pháp luật; chi phí thiết lập lại hệ thống, quy trình báo cáo, quy trình nghiệp vụ trong trường hợp đối tượng báo cáo áp dụng công nghệ thông tin như các chương trình phần mềm nghiệp vụ về phòng, chống rửa tiền; chi phí đào tạo bổ sung và đào tạo lại cán bộ về phòng, chống rửa tiền; các đối tượng báo cáo có thể phải bố trí bổ sung nhân sự hoặc tuyển dụng nhân sự mới để thực hiện quy trình triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa rửa tiền mới bổ sung.

*Lợi ích:*

Chính sách được thực hiện sẽ hoàn thiện các quy định của pháp luật theo hướng cụ thể, chi tiết và rõ ràng tạo điều kiện cho đối tượng báo cáo thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa về rửa tiền. Việc các đối tượng báo cáo thực hiện tốt biện pháp phòng ngừa trong PCRT đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong công tác phòng ngừa, phát hiện các giao dịch đáng ngờ liên quan tới rửa tiền, đồng thời, giảm thiểu nguy cơ các đối tượng báo cáo bị tội phạm lợi dụng để rửa tiền. Các báo cáo giao dịch giá trị lớn vượt ngưỡng quy định, giao dịch đáng ngờ được phát hiện và được báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền là cơ sở cho việc phát hiện, điều tra, truy tố xét xử tội phạm rửa tiền, tham nhũng và các tội phạm nguồn của tội rửa tiền. Qua đó, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống tội phạm rửa tiền và tham nhũng.

Ngoài ra, việc đối tượng báo cáo có các chương trình phòng, chống rửa tiền hiệu quả, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của đối tượng báo cáo trong quan hệ kinh doanh với các đối tác nước ngoài. Trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, uy tín của các tổ chức tài chính được xếp hạng



cao sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong việc thiết lập các mối quan hệ với các đối tác ở nước ngoài, ví dụ, quan hệ ngân hàng đại lý...

+ Tác động về xã hội: Chính sách này được thực hiện sẽ góp phần giảm thiểu nguy cơ các đối tượng báo cáo bị tội phạm lợi dụng để rửa tiền; qua đó, giảm thiểu các hoạt động tội phạm rửa tiền, gian lận thuế, tham nhũng; góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, tạo lập môi trường xã hội an toàn. Không có tác động tiêu cực về mặt xã hội.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật:

*Về tính thống nhất và khả thi:*

Về cơ bản việc hoàn thiện các quy định của pháp luật theo hướng cụ thể, chi tiết và rõ ràng sẽ tạo điều kiện cho đối tượng báo cáo thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa về rửa tiền và sẽ không làm phát sinh các công việc mới. Các nội dung đề xuất sửa đổi các quy định tại Luật PCRT về các biện pháp phòng ngừa rửa tiền được xây dựng theo hướng nhằm giải quyết được các vướng mắc, bất cập trong quá trình thực thi các biện pháp PCRT tại Luật PCRT, đảm bảo tính khả thi của các quy định và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức báo cáo triển khai trách nhiệm của mình trong công tác phòng, chống rửa tiền hiệu quả.

*Về tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT:*

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về áp dụng các biện pháp phòng ngừa đối với đối tượng báo cáo để phù hợp với các khuyến nghị có liên quan trong 40 khuyến nghị của FATF, cũng như các kiến nghị của Đoàn đánh giá APG đối với cơ chế PCRT/TTKB của Việt Nam, như kiến nghị liên quan đến việc thực hiện khuyến nghị số 10, khuyến nghị 12, các khuyến nghị từ 13 đến khuyến nghị 23.

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách, mặt tích cực, tiêu cực của giải pháp đưa ra, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn giải pháp này nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng, tạo điều kiện cho các đối tượng báo cáo thực hiện tốt công tác PCRT.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

#### **4. Chính sách 4: Hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống rửa tiền của NHNN**

- Mục tiêu của chính sách: Tạo hành lang pháp lý đầy đủ để NHNN thực hiện chức năng phân tích, xử lý, chuyển giao và trao đổi thông tin về PCRT, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động PCRT của NHNN.

- Nội dung của chính sách: Hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả thực hiện công tác PCRT của NHNN thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy định về thu thập, xử lý, chuyển giao và trao đổi thông tin về PCRT và đơn vị đầu mối thực hiện chức năng PCRT thuộc NHNN.

- Giải pháp thực hiện chính sách: Sửa đổi, bổ sung các quy định về thu thập, xử lý và chuyển giao thông tin về PCRT; việc trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước trong việc thực hiện công tác PCRT và đơn vị đầu mối thuộc NHNN để thực hiện các chức năng trên.

- Lý do lựa chọn:

+ Tác động về kinh tế:

*Chi phí:* Việc thực hiện chính sách này sẽ làm phát sinh thêm chi phí để tổ chức lại bộ máy, triển khai thực hiện quy trình nghiệp vụ phân tích thông tin giao dịch đáng ngờ; chi phí liên quan tới đào tạo nhân lực thực hiện công tác PCRT.

*Lợi ích:* Công tác thu thập, phân tích và xử lý thông tin giao dịch đáng ngờ về PCRT được đẩy mạnh do quy trình nghiệp vụ phân tích thông tin được quy định rõ ràng, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế, qua đó hỗ trợ, thúc đẩy công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền; công tác trao đổi thông tin phòng, chống rửa tiền trong nước và quốc tế được đẩy mạnh.

+ Tác động về xã hội: Chính sách này được thực hiện sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động PCRT của NHNN, nâng cao hiệu quả chuyển giao, trao đổi thông tin PCRT cho cơ quan có thẩm quyền. Qua đó, chính sách này sẽ thúc đẩy công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền; giảm thiểu các hoạt động tội phạm rửa tiền, gian lận thuế, tham nhũng; góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, tạo lập môi trường xã hội an toàn. Không có tác động tiêu cực về mặt xã hội.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Về cơ bản, việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến phương thức, quy trình nghiệp vụ xử lý thông tin giao dịch đáng ngờ liên quan tới rửa tiền sẽ không làm phát sinh các công việc mới. Việc thực thi chính sách này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong triển khai công tác phòng, chống rửa tiền một cách hiệu quả và phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách, mặt tích cực, tiêu cực của giải pháp đưa ra, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn giải pháp này nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng trong công tác thu thập, phân tích, chuyển giao và trao đổi thông tin về PCRT.

Đề giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

### **5. Chính sách 5: Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong PCRT**

- Mục tiêu của chính sách: Phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan trong công tác PCRT.

- Nội dung của chính sách: Sửa đổi, bổ sung các quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành trong công tác PCRT.

- Giải pháp thực hiện chính sách: Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về:

+ Trách nhiệm tham gia đánh giá rủi ro quốc gia; đánh giá rủi ro ngành, lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý của từng bộ, ngành liên quan đến việc đánh giá rủi ro rửa tiền.

+ Trách nhiệm của các Bộ, ngành trong công tác thanh tra, giám sát về PCRT đối với từng loại hình đối tượng báo cáo (như Bộ Công thương).

+ Kết nối, cung cấp thông tin về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền: quy định cơ chế hợp tác, kết nối, chia sẻ, cung cấp thông tin giữa các cơ quan nhà nước có thẩm về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

+ Bổ sung các quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc kết nối giữa các cơ sở dữ liệu có thể được chia sẻ do đơn vị mình quản lý với hệ thống của các đối tượng báo cáo nhằm phục vụ mục đích xác minh thông tin nhận biết khách hàng.

- Lý do lựa chọn:

+ Tác động về kinh tế:

*Chi phí:*

Việc sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong PCRT hầu như không làm phát sinh thêm cơ cấu, bộ máy tại các bộ, ngành do theo Luật PCRT hiện hành, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong phòng, chống rửa tiền đã được phân định rõ vai trò, trách nhiệm. Hiện nay, ngoại trừ NHNN có bộ máy chuyên trách về PCRT, nhân lực và bộ máy làm công tác này tại hầu hết các bộ, ngành đều là kiêm nhiệm, về cơ bản không dẫn tới thay đổi cơ cấu, bộ máy. Đối với các cơ quan có vai trò lớn trong công tác PCRT gồm NHNN và Bộ Công an, việc triển khai mạnh mẽ và đồng bộ công tác PCRT sẽ làm gia tăng khối lượng báo cáo, yêu cầu xử lý thông tin và đương nhiên phải có một nguồn lực đủ (bao gồm cả nhân lực, vật lực chú trọng đến công nghệ cao). Tuy nhiên, theo các chủ trương, chính

sách của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ, yêu cầu tăng cường nguồn lực về công tác PCRT của Bộ Công an và NHNN đã được đặt ra, thể hiện tại Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố” ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 07/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch hành động quốc gia về PCRT, tài trợ khủng bố giai đoạn 2015 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2112/QĐ-TTg ngày 25/11/2014; Kế hoạch hành động giải quyết những rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố giai đoạn 2019-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 474/QĐ-TTg ngày 30/4/2019.

Như vậy, yêu cầu tăng cường nguồn lực thực hiện công tác PCRT là một đòi hỏi tất yếu của quá trình hội nhập và phát triển kinh tế, xã hội do công tác PCRT ngày càng được quan tâm, đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền, an ninh an toàn tài chính, phát triển kinh tế, xã hội, theo đó chi phí triển khai mặc dù có phát sinh nhưng lợi ích thiết thực mang lại là rất lớn như đã đề cập tại dự thảo Chính sách.

*Lợi ích:* Công tác PCRT được đẩy mạnh áp dụng đến tất cả các bộ, ngành, đơn vị liên quan (tòa án, viện kiểm sát) trong thể chế chính trị; góp phần đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác PCRT.

+ Tác động về xã hội: Chính sách này được thực hiện sẽ thúc đẩy công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền; qua đó, giảm thiểu các hoạt động tội phạm rửa tiền, gian lận thuế, tham nhũng; góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, tạo lập môi trường xã hội an toàn. Không có tác động tiêu cực về mặt xã hội.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong thực hiện công tác PCRT được đề xuất phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, ngành, do đó đảm bảo tính thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan và tính khả thi.

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách, mặt tích cực, tiêu cực của giải pháp đưa ra, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn giải pháp này nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng, củng cố vai trò, trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan tích cực tham gia trong công tác PCRT.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT SAU KHI ĐƯỢC QUỐC HỘI THÔNG QUA**

Các chính sách nêu trên đã được phân tích, đánh giá cụ thể, trong đó, có một

số chính sách có phát sinh thêm chi phí cho đối tượng báo cáo, phát sinh thêm chi phí của ngân sách nhà nước trong quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống rửa tiền. Tuy nhiên, các chính sách cơ bản đã và đang được thực hiện, do đó, chi phí phát sinh thêm không lớn, các đối tượng báo cáo có thể đảm bảo được nguồn lực, điều kiện thực hiện, khả thi trong thực tế.

Hầu hết các chính sách đề xuất không phát sinh đáng kể chi phí cho quản lý nhà nước mà đều là các khoản chi thường xuyên (chủ yếu là kinh phí xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định, phổ biến, tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cấp hệ thống công nghệ...). Do vậy, nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, công nghệ, nhân lực hiện nay cơ bản sẽ đủ điều kiện cho việc thi hành Luật sau khi được Quốc hội thông qua, bảo đảm tính khả thi của chính sách.

## **VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

### **1. Về căn cứ pháp lý và sự cần thiết của việc xây dựng Luật theo trình tự, thủ tục rút gọn**

Tháng 5/2007, Việt Nam đã gia nhập và trở thành thành viên thứ 34 của APG. Với tư cách là thành viên của APG, Việt Nam có trách nhiệm tuân thủ các khuyến nghị của FATF và thực hiện các nghĩa vụ thành viên của APG quy định tại “Điều khoản tham chiếu của APG”, trong đó bao gồm cam kết tham gia vào chương trình đánh giá đa phương của APG.

Tháng 11/2019, trong khuôn khổ chương trình đánh giá đa phương của APG về cơ chế phòng, chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố của Việt Nam, Đoàn đánh giá của APG đã làm việc trực tiếp với các cơ quan, tổ chức liên quan của Việt Nam. Kết quả đánh giá sơ bộ đã được đưa ra trong dự thảo Báo cáo đánh giá đa phương của APG (dự thảo Báo cáo) cho thấy, mặc dù Việt Nam đã có những nỗ lực trong công tác phòng, chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố, song mức độ tuân thủ và thực hiện các khuyến nghị mà FATF đề ra vẫn còn nhiều hạn chế.

Dự thảo Báo cáo đánh giá theo đó đã đưa ra các kiến nghị mà Việt Nam cần thực hiện để hoàn thiện hệ thống phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, trong đó có kiến nghị phải sửa đổi khung pháp lý của Việt Nam trong lĩnh vực phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố cho phù hợp với các chuẩn mực quốc tế.

Theo kế hoạch, sau khi Báo cáo đánh giá đa phương của Việt Nam được phê duyệt tại Hội nghị thường niên APG (hiện đang bị hoãn do ảnh hưởng của dịch Covid-19), trong vòng 12 tháng tiếp theo, nếu Việt Nam không hoàn thành được các hành động mà APG kiến nghị trong Báo cáo đánh giá đa phương, Hội đồng Nhóm xem xét các vấn đề về hợp tác quốc tế (ICRG) của FATF sẽ chỉ định cho Việt Nam một chương trình hành động đặc biệt, bao gồm (i) các hành động nhằm giải

quyết các thiếu hụt về khuôn khổ pháp lý như ban hành hoặc sửa đổi luật, ban hành các quy định mới hoặc bất kỳ biện pháp nào khác nhằm tuân thủ các chuẩn mực quốc tế; (ii) các hành động đẩy mạnh hiệu quả thực thi pháp luật; và (iii) Việt Nam bắt buộc phải ký cam kết chính trị cấp Chính phủ về việc thực hiện Chương trình hành động này trong khoảng 12-18 tháng (cứ 4 tháng 1 lần, Việt Nam phải báo cáo cho APG/FATF về tiến độ thực hiện các hành động). Nếu không hoàn thành được phần lớn các hành động trong Chương trình hành động đặc biệt của FATF, FATF sẽ xem xét đưa Việt Nam vào Danh sách công khai trên website của FATF (hiện gồm Danh sách Xám và Danh sách Đen). Hội đồng chung APG – ICRG sẽ giám sát và theo dõi các tiến triển để cân nhắc đưa quốc gia đó ra khỏi danh sách (nếu tiến triển tích cực) hoặc đưa sang danh sách xấu hơn (nếu không tiến triển). Trong trường hợp bị đưa vào Danh sách Đen<sup>4</sup> (hiện có Bắc Triều Tiên và Iran) đồng nghĩa với việc toàn bộ các giao dịch tài chính của Việt Nam đối với tất cả các nước trên thế giới sẽ bị rà soát tăng cường, chi phí giao dịch tăng, nếu nghiêm trọng, các nước có thể cắt đứt quan hệ đại lý với các tổ chức tài chính của Việt Nam, ảnh hưởng trực tiếp đến đầu tư vào Việt Nam, uy tín và khả năng huy động vốn vay quốc tế của Việt Nam

## **2. Về đề nghị áp dụng quy trình xây dựng Luật theo trình tự rút gọn**

Để thực hiện xây dựng Luật trên, căn cứ quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung) và Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung), Ngân hàng Nhà nước đã rà soát, tổng hợp quy trình xây dựng Luật theo hai trình tự: (i) Thủ tục bình thường; (ii) Thủ tục rút gọn.

Theo Điều 146 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung), trình tự rút gọn được áp dụng trong một số trường hợp, bao gồm “trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; trường hợp đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn”.

Ngân hàng Nhà nước nhận thấy, việc ban hành luật theo quy trình thông thường sẽ phải tiến hành rất nhiều thủ tục phức tạp, thời gian thực hiện kéo dài. Trong khi đó, thủ tục ban hành Luật theo quy trình rút gọn thì thời gian thực hiện ngắn hơn quy trình thông thường rất nhiều.

Nếu việc xây dựng Luật thực hiện theo quy trình thông thường thì chắc chắn

<sup>4</sup> Danh sách đen: Danh sách các quốc gia có thiếu hụt nghiêm trọng về cơ chế phòng, chống rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí và được coi là quốc gia có rủi ro cao, FATF kêu gọi tất cả các thành viên và các quốc gia khác áp dụng các biện pháp giám sát tăng cường và trong trường hợp nghiêm trọng nhất, các quốc gia được yêu cầu áp dụng các biện pháp đối kháng để bảo vệ hệ thống tài chính quốc tế khỏi nguy cơ rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí từ các quốc gia này.

không thể đáp ứng yêu cầu về xây dựng kịp thời khung pháp lý của Việt Nam trong lĩnh vực phòng, chống rửa tiền phù hợp với thực tiễn và chuẩn mực quốc tế, bù đắp các thiếu hụt, thực hiện các khuyến nghị đã được Đoàn đánh giá APG nêu ra với thời hạn nhất định mà FATF áp đặt đối với Việt Nam.

Do vậy, để đảm bảo kịp thời sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống rửa tiền đáp ứng các yêu cầu nêu trên, Ngân hàng Nhà nước kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quốc hội cho phép áp dụng thủ tục rút gọn đối với việc xây dựng Luật nêu trên theo thẩm quyền quy định tại Điều 146 và Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung).

3. Thời gian dự kiến trình thông qua Luật là kỳ họp thứ .... Quốc hội khóa .... tháng ..../2021.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống rửa tiền, Ngân hàng Nhà nước kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Xin gửi kèm theo: (1) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (2) Báo cáo tổng kết thi hành Luật Phòng, chống rửa tiền; (3) Dự kiến đề cương chi tiết dự thảo Luật.*         

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- Phó Thống đốc Nguyễn Kim Anh;
- Lưu: VP, PC.

**Đính kèm:**

- Phụ lục về Tổng hợp nội dung sửa Luật Phòng, chống rửa tiền theo Báo cáo APG.

**KT. THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC**



**Nguyễn Kim Anh**



Phụ lục

**NỘI DUNG SỬA LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN THEO BÁO CÁO APG**

(đính kèm Tờ trình số 46 /TTr-NHNN ngày 01 / 7 /2021)

STT	KHUYẾN NGHỊ CỦA APG	ĐIỀU, KHOẢN LIÊN QUAN	GHI CHÚ	CHI TIẾT
1	<p>- Cần bổ sung yêu cầu các đối tượng báo cáo (ĐTBC) thực hiện các biện pháp tăng cường để quản lý và giảm thiểu rủi ro ở các lĩnh vực đã được chỉ ra tại báo cáo đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền (NRA).</p> <p>- Bổ sung quy định các ĐTBC phải thực hiện các biện pháp tăng cường khi rủi ro tài trợ khủng bố (TF) cao hơn hoặc trong các trường hợp khác bất kể mức độ rủi ro của khách hàng.</p>	Điều 12	Khuyến nghị số 1 (Tiêu chí 1.7, 1.11) Khuyến nghị số 10 (Tiêu chí 10.17)	<p>Khổ 12: (a) Điều 12 (3) của Luật PCRT 2012 yêu cầu các tổ chức tài chính (FI) và tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan (DNFBP) áp dụng các biện pháp tăng cường đối với các giao dịch, hoạt động và khách hàng có rủi ro cao (vui lòng tham khảo Điều 13 đến 17 của Luật PCRT 2012). Điều 3 của Thông tư 35/2013/TT-NHNN kết hợp cùng với Điều 1 (1) của Thông tư 31/2014/TT-NHNN có hướng dẫn chi tiết cho các ĐTBC để tiến hành các biện pháp thẩm định tăng cường đối với các khách hàng có rủi ro cao. Hiện chưa có quy định yêu cầu các ĐTBC phải thực hiện các biện pháp tăng cường để quản lý và giảm thiểu rủi ro từ các khu vực chịu rủi ro cao hơn đã được NRA xác định. (b) Điều 1 (2) Thông tư số 20/2019/TT-NHNN yêu cầu các ĐTBC phải thực hiện đánh giá rủi ro thể chế dựa trên kết quả của NRA.</p> <p>Khổ 13: Điều 12 (2) của Luật PCRT cho phép các ĐTBC áp dụng các biện pháp nhận dạng khách hàng rút gọn (CDD) đối với các khách hàng được đánh giá là có rủi ro thấp. Điều 9 của Luật PCRT 2012 kết hợp với Điều 1 (4) của Nghị định số 87/2019/NĐ-CP quy định các trường hợp cụ thể và nội dung thông tin CDD cần thiết tối thiểu. Tuy nhiên, không rõ liệu việc nhận dạng hoặc đánh giá của khách hàng có rủi ro thấp có phù hợp với NRA hay không. Ngoài các biện pháp CDD rút gọn áp</p>



				dụng cho khách hàng có rủi ro thấp, Việt Nam không cho phép việc áp dụng các biện pháp rút gọn đối với các khu vực rủi ro thấp hơn khác.
2	Bổ sung quy định về chia sẻ thông tin đối với các trường hợp liên quan đến tài trợ khủng bố. Các quy định hiện tại chỉ đề cập đến rửa tiền và rửa tiền nhằm mục đích tài trợ khủng bố	Điều 28, 30, 32, 37	Khuyến nghị số 9	Khổ 127: Còn một thiếu sót ở mức độ vừa phải vì không có quy định rõ ràng nào quy định rằng việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo hoặc chia sẻ thông tin sẽ không bị coi là vi phạm luật bảo vệ bí mật đối với các trường hợp TF.
3	Bổ sung yêu cầu đối với các tổ chức tài chính thực hiện các biện pháp CDD trong trường hợp giao dịch không thường xuyên được thực hiện thành nhiều lần và các lần này dường như có liên quan đến nhau hoặc khi có nghi ngờ rửa tiền trong các hoàn cảnh khác ngoài giao dịch hoặc khi nghi ngờ dấu hiệu tài trợ khủng bố	Khoản 1 Điều 8	Khuyến nghị số 10 (Tiêu chí 10.2)	Khổ 132: Tuy nhiên, không có yêu cầu rõ ràng nào đối với các tổ chức tài chính thực hiện các biện pháp CDD trong trường hợp giao dịch không thường xuyên được thực hiện thành nhiều lần và các lần này dường như có liên quan đến nhau hoặc khi có nghi ngờ rửa tiền trong các hoàn cảnh khác ngoài giao dịch hoặc khi nghi ngờ dấu hiệu TF.
4	Chỉnh sửa quy định để bắt buộc các ĐTBCC sử dụng các tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin độc	Khoản 3 Điều 11 Khoản 2 Điều 9	Khuyến nghị số 10 (Tiêu chí 10.3, 10.5)	Khổ 137: Tuy nhiên, các biện pháp xác minh này không có hiệu lực thi hành hoặc không bắt buộc. Ngoài ra, không có yêu cầu sử dụng các tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin độc lập, đáng tin cậy khi các tổ chức tài chính đang xác minh danh tính khách hàng.(Khoản



	lập, đáng tin cậy khi thực hiện CDD. Bổ sung quy định cụ thể cho các FI sử dụng thông tin hoặc dữ liệu liên quan thu được từ một nguồn đáng tin cậy khi xác minh danh tính của chủ sở hữu hưởng lợi.			3, Điều 11, Luật PCRT 2012 quy định “đối tượng báo cáo có thể thuê các tổ chức khác để xác minh thông tin nhận biết khách hàng”).
5	Bổ sung thông tin nhận dạng khách hàng để có được thông tin về bản chất dự định của mối quan hệ kinh doanh	Khoản 1 Điều 9	Khuyến nghị số 10 (Tiêu chí 10.6)	Khổ 142: Theo Luật PCRT, thông tin nhận dạng khách hàng phải bao gồm mục đích của mối quan hệ của khách hàng và FI (Điều 9 của Luật PCRT). Tuy nhiên, không có yêu cầu rõ ràng nào đối với các FI để có được thông tin về bản chất dự định của mối quan hệ kinh doanh.
6	Bổ sung yêu cầu đối với các FI để cập nhật thông tin về các khách hàng có rủi ro cao hoặc thực hiện đánh giá lại các thông tin hiện có	Khoản 1 Điều 9	Khuyến nghị số 10 (Tiêu chí 10.7)	Khổ: 144. Tiêu chí 10.7(a) – Điều 10 của Luật PCRT yêu cầu các FI thường xuyên cập nhật thông tin nhận dạng khách hàng để đảm bảo có đủ thông tin về khách hàng tại thời điểm thiết lập mối quan hệ kinh doanh. FI cũng được yêu cầu nhằm đảm bảo rằng các giao dịch mà khách hàng thực hiện phù hợp với thông tin được thu thập trước đó của FI (nghĩa là các hoạt động, rủi ro và nguồn tài sản của khách hàng). Tuy nhiên, không rõ nội hàm của việc thường xuyên cập nhật thông tin nhận dạng khách hàng là gì. Các yêu cầu như vậy dường như không tương xứng với việc xem xét kỹ lưỡng các giao dịch được thực hiện trong suốt quá trình của mối quan hệ kinh doanh hoặc trên cơ sở đang diễn ra, theo yêu cầu của tiêu chí 10.7 (a). 145. Tiêu chí 10.7(b) – Điều 10 của Luật PCRT được áp dụng theo quy định trên, tuy nhiên, không có yêu cầu cụ thể nào đối với

				các FI để cập nhật thông tin về các khách hàng có rủi ro cao hoặc thực hiện đánh giá các hồ sơ hiện có.
7	Bổ sung quy định về các biện pháp xác minh danh tính của BO		Khuyến nghị số 10 (Tiêu chí 10.10)	Khổ 152: Các FI phải xác định chủ sở hữu có lợi của pháp nhân (Điều 9 (2) của Luật PCRT). Tuy nhiên, không có yêu cầu về việc thực hiện các biện pháp phù hợp để xác minh danh tính của chủ sở hữu có lợi.
8	Bổ sung quy định về việc ĐTBC phải áp dụng CDD cho các khách hàng hiện tại dựa trên tính trọng yếu và mức độ rủi ro ở từng thời điểm thích hợp	Điều 10	Khuyến nghị số 10 (Tiêu chí 10.16)	Khổ: 164. FI được yêu cầu áp dụng các biện pháp nhận dạng khi nghi ngờ tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin nhận dạng khách hàng thu được trước đó. FI cũng được yêu cầu cập nhật thường xuyên thông tin nhận dạng khách hàng (Điều 8 & 10 của Luật PCRT). Khoản 3, Điều 1 của Thông tư số 20/2019/TT-NHNN cũng yêu cầu các ĐTBC thường xuyên cập nhật và ghi lại thông tin, bao gồm các rủi ro và các mối quan hệ kinh doanh. 165. Tuy nhiên, không có quy định cụ thể áp dụng cho khách hàng hiện tại. Cụ thể hơn, không có nghĩa vụ nào đối với các FI phải áp dụng các yêu cầu CDD cho khách hàng hiện tại dựa trên tính trọng yếu và rủi ro và vào những thời điểm thích hợp.
9	Đối với khách hàng có mức độ rủi ro thấp, cần bổ sung quy định không được áp dụng biện pháp đơn giản trong trường hợp có nghi ngờ về RT/TTKB hoặc trong các trường hợp áp dụng kịch bản rủi ro cao	Khoản 2 Điều 12	Khuyến nghị số 10 (Tiêu chí 10.18)	Khổ 167: Đối với những khách hàng có rủi ro thấp, các FI có thể áp dụng các biện pháp nhận dạng khách hàng ở mức độ thấp, nhưng phải đảm bảo thu thập thông tin khách hàng đầy đủ (Điều 12 của Luật PCRT). Tuy nhiên, không có yêu cầu cụ thể nào đối với quốc gia hoặc RE để tiến hành phân tích đầy đủ các rủi ro cho mục đích của Khuyến nghị số 10. Ngoài ra, không có quy định rõ ràng nào quy định rằng các biện pháp đơn giản hóa không được chấp nhận khi có sự nghi ngờ về rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố, hoặc áp dụng các kịch bản rủi ro cao hơn cụ thể.
10	Bổ sung quy định các ĐTBC phải lưu giữ hồ	Điều 27	Khuyến nghị số 11 (Tiêu chí	Khổ: 175. ĐTBC được yêu cầu lưu giữ hồ sơ giao dịch của khách hàng

	<p>sơ giao dịch và các thông tin liên quan khác đủ để cho phép việc thiết lập lại các giao dịch riêng lẻ để phục vụ cho việc cung cấp, và nếu cần thiết là bằng chứng để phục vụ điều tra, truy tố. Trong đó bao gồm tất cả các hồ sơ liên quan đến CDD, tất cả các kết quả phân tích được thực hiện và thư tín kinh doanh</p>		11.2, 11.3)	<p>trong ít nhất năm năm kể từ ngày đầu tiên của giao dịch (Điều 27, Luật PCRT). Tuy nhiên, không rõ liệu điều này có tương đương với việc hoàn thành giao dịch hay không và liệu tất cả các hồ sơ và hồ sơ cần thiết về giao dịch quốc tế có được bảo đảm theo yêu cầu này hay không.</p> <p>176. Các ĐTBTC phải giữ lại các hồ sơ nhận dạng, hồ sơ tài khoản và báo cáo chi liên quan đến các giao dịch có giá trị lớn (khoảng 21.362 USD, xem C16.1), các giao dịch đáng ngờ, chuyển khoản vượt ngưỡng do NHNN đặt ra (Điều 21-23, Luật PCRT) trong ít nhất năm năm sau khi đóng tài khoản hoặc giao dịch hoặc ngày báo cáo (Điều 27, Luật PCRT). Tuy nhiên, không có yêu cầu cụ thể liên quan đến tất cả các hồ sơ thu được từ các biện pháp CDD, thư tín kinh doanh và yêu cầu lưu giữ hồ sơ liên quan đến bất kỳ phân tích nào được thực hiện. Hơn nữa, không rõ là liệu điều này có bao gồm việc lưu giữ hồ sơ giao dịch không thường xuyên dưới ngưỡng giá trị lớn hay không.</p>
11	<p>Theo Quy định hiện tại, NHNN sẽ thông báo danh sách khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEP) nước ngoài. Cần chỉnh sửa quy định này để bao gồm cả các PEP không nằm trong danh sách mà NHNN liệt kê</p>	Điều 13	Khuyến nghị số 12 (Tiêu chí 12.1)	
12	<p>Các quy định tại Khoản 2 Điều 13 Luật PCRT chỉ giới hạn đối với khách hàng là PEP nước</p>		Khuyến nghị số 12 (Tiêu chí 12.1)	<p>Khô 185: Các FI được yêu cầu áp dụng giám sát tăng cường đối với khách hàng và các mối quan hệ kinh doanh với các khách hàng được xác định là PEP (Khoản 2 [c], Điều 13, Luật PCRT). Tuy nhiên, không có yêu cầu rõ ràng nào cho các biện pháp tương</p>

	ngoài, không có quy định về nhận biết nguồn gốc tài sản là thực hiện giám sát tăng cường đối với khách hàng là chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân			tự được áp dụng đối với các chủ sở hữu có lợi, cũng như không có yêu cầu rõ ràng nào cho việc giám sát tăng cường đang thực hiện.
13	Bổ sung các Điều Khoản quy định đối với PEP trong nước, tương tự Điều 13 Luật PCRT		Khuyến nghị số 12 (Tiêu chí 12.2, 12.3)	<p>Khổ:</p> <p>187. Các đối tượng báo cáo không bắt buộc phải thực hiện các yêu cầu cụ thể đối với PEP trong nước và những người được một tổ chức quốc tế ủy thác cho một trọng trách quan trọng.</p> <p>188. Luật PCRT (Điều 13.3) yêu cầu các ĐTBTC thực hiện CDD cho các PEP nước ngoài đối với các thành viên trong gia đình họ (cha mẹ, chồng, vợ, con, anh chị em), tuy nhiên, không phải là cộng sự thân thiết của họ. Những điều khoản này không áp dụng cho PEP trong nước và những người được một tổ chức quốc tế ủy thác cho một trọng trách quan trọng.</p>
14	Bổ sung các quy định yêu cầu các ĐTBTC phải xác định chất lượng giám sát bởi các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xem liệu các ngân hàng đại lý đã bị điều tra về RT/TTKB hay các hoạt động pháp lý nào hay chưa.	Khoản 1 Điều 14	Khuyến nghị số 13 (Tiêu chí 13.1)	Khổ 193: Điều 14 (1) của Luật PCRT 2012 yêu cầu các FI phải thu thập thông tin về ngân hàng đại lý để hiểu bản chất và đặc điểm kinh doanh của ngân hàng đại lý đó. Các FI được yêu cầu phải đảm bảo rằng ngân hàng đại lý phải chịu sự giám sát và kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài, tuy nhiên không có yêu cầu trực tiếp nào về việc các FI phải xác định chất lượng của hoạt động giám sát đó, bao gồm cả việc liệu ngân hàng đại lý đó có đang bị điều tra về rửa tiền/tài trợ khủng bố hoặc vướng vào vấn đề pháp lý nào không
15	Bổ sung quy định rõ ràng, yêu cầu các ĐTBTC phải hiểu rõ về	Khoản 2 Điều 14	Khuyến nghị số 13 (Tiêu chí 13.1)	Khổ 193: (d) Không có yêu cầu rõ ràng nào đối với các FI phải hiểu rõ trách nhiệm PCRT/TTKB tương ứng của từng tổ chức.

	trách nhiệm PCRT/TTKB tương ứng của từng tổ chức.			
16	Bổ sung quy định các ĐTBTC phải đảm bảo các ngân hàng đối tác không cho phép tài khoản của các ĐTBTC được sử dụng bởi các ngân hàng vô bọc	Điều 7	Khuyến nghị số 13 (Tiêu chí 13.3)	Khổ 195: Điều 7 (3) của Luật PCRT 2012 cấm các FI thiết lập và duy trì mối quan hệ kinh doanh với các ngân hàng vô bọc. Tuy nhiên, không có yêu cầu nào đối với các FI phải đảm bảo các ngân hàng đối tác không cho phép tài khoản của họ được sử dụng bởi các ngân hàng vô bọc.
17	Cần bổ sung quy định các chi nhánh và các công ty con thuộc sở hữu chi phối của các ĐTBTC phải đảm bảo quy định nội bộ về PCRT/TTKB cũng bắt buộc áp dụng	Điều 20	Khuyến nghị số 14 (Tiêu chí 14.5) Khuyến nghị số 18	Khổ 203: Điều 20 của Luật PCRT 2012 yêu cầu các ĐTBTC phải xây dựng các quy định nội bộ về PCRT/TTKB. Bất cập đã được xác định tương tự như nêu tại c14.3 ở trên và chưa rõ liệu các yêu cầu quy định nội bộ có được áp dụng cho các chi nhánh của các tổ chức tín dụng hay không (xin xem thêm c18.2). Tương tự, không có yêu cầu rõ ràng rằng đối với các đại lý thu chi ngoại tệ thì các ĐTBTC phải yêu cầu các đại lý này tuân thủ quy định về PCRT/TTKB của mình và các thức giám sát việc tuân thủ đó của các đại lý.
18	Đối với các sản phẩm liên quan đến công nghệ mới, cần bổ sung quy định các ĐTBTC thực hiện đánh giá rủi ro RT/TTKB trước khi đưa các sản phẩm/dịch vụ ứng dụng công nghệ mới ra thực tiễn	Điều 15	Khuyến nghị số 15 (Tiêu chí 15.2)	Khổ 208: Điều 8 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP yêu cầu các FI thực hiện đánh giá rủi ro đối với các giao dịch liên quan đến công nghệ mới. Tuy nhiên, không rõ liệu các FI có bắt buộc phải thực hiện đánh giá rủi ro trước khi ra mắt hoặc sử dụng các sản phẩm, thực tiễn và công nghệ đó hay không
19	Bổ sung các quy định liên quan đến các giao	Điều 3 Nghị	Khuyến nghị số 16 (Tiêu chí	Khổ 225: Không có yêu cầu cụ thể cho chuyển tiền điện tử xuyên

	dịch chuyển tiền điện tử xuyên biên giới với giá trị dưới ngưỡng (dưới 1.000USD)	định 116	16.3, 16.4)	<p>biên giới với giá trị dưới 1000 USD.</p> <p>Khổ 226: Mặc dù có yêu cầu chung về CDD khi nghi ngờ giao dịch hoặc các bên tham gia vào hoạt động rửa tiền (Điều 3, Nghị định 116/2013/NĐ-CP), tuy nhiên đây không phải là yêu cầu xác minh các giao dịch chuyển tiền điện tử qua biên giới trị giá dưới 1000 USD khi có nghi ngờ về rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố.</p>
20	Cần đảm bảo các ĐTBCLưu giữ các thông tin của người khởi tạo và người thụ hưởng đi kèm với giao dịch chuyển tiền điện tử xuyên biên giới	Điều 27	Khuyến nghị số 16 (Tiêu chí 16.7, 16.9, 16.10)	<p>Khổ:</p> <p>229. Tiêu chí 16.7 tuân thủ một phần. Các ĐTBCLưu giữ các thông tin của người khởi tạo và người thụ hưởng đi kèm với giao dịch chuyển tiền điện tử xuyên biên giới phải báo cáo chuyển khoản qua ngưỡng được chỉ định bởi NHNN (Điều 23, Luật NHNN), tức là 500 triệu VND hoặc khoảng 21.362 USD (Điều 7, Thông tư 35/2013/TT-NHNN và Điều 1, Thông tư 31/2014/TT-NHNN). Các giao dịch được báo cáo cũng phải được lưu giữ trong ít nhất 5 năm (Điều 27, Luật PCRT). Ngoài ra, theo Thông tư số 43/2011/TT-NHNN, các ngân hàng nên giữ lại các lệnh thanh toán và chứng từ thanh toán trong 10 năm. Tuy nhiên, không rõ ràng liệu rằng tất cả các thông tin về người khởi tạo và người thụ hưởng được thu thập phải được duy trì bởi tổ chức đặt lệnh. Hơn nữa, các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán khác (bao gồm các tổ chức thanh toán, các tổ chức chuyển tiền và chuyển đổi ngoại tệ, v.v.), những người có thể thực hiện chuyển khoản ngân hàng không được bảo hiểm.</p> <p>230. Tiêu chí 16.8 không tuân thủ. Các FI nên tiến hành các biện pháp thích hợp bao gồm từ chối hoặc đình chỉ giao dịch hoặc áp dụng các biện pháp giám sát sau giao dịch (Điều 1 Thông tư 20/2019/TT-NHNN). Không có quy định nào quy định rằng FI khởi tạo không được phép thực hiện chuyển khoản nếu không tuân thủ các yêu cầu tại tiêu chí 16.1 đến 16.7.</p> <p>231. Tiêu chí 16.9 không tuân thủ. Các tổ chức trung gian nên lưu giữ thông tin giao dịch ít nhất năm năm (Khoản 3, Điều 7, Thông tư 35/2013/TT-NHNN). Tuy nhiên, không có yêu cầu trực tiếp</p>

				<p>đối với các tổ chức trung gian để đảm bảo thông tin về người khởi tạo và người thụ hưởng đi kèm với giao dịch chuyển tiền điện tử xuyên biên giới được giữ lại cùng với giao dịch đó.</p> <p>232. Tiêu chí 16.10 không tuân thủ. Các tổ chức trung gian phải lưu giữ hồ sơ báo cáo giao dịch ít nhất năm năm (Điều 7, Thông tư 35/2013/TT-NHNN). Tuy nhiên, không có quy định rõ ràng nào đối với trường hợp bị hạn chế về mặt kỹ thuật do vậy không gửi kèm được các thông tin bắt buộc theo giao dịch chuyển tiền điện tử đó.</p>
21	Bổ sung quy định về bên thứ 3: các ĐTBC phải đảm bảo rằng các bên thứ ba thực hiện các biện pháp CDD theo luật pháp của nước đó và nếu luật pháp trong nước không đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng một phần các yêu cầu của Khuyến nghị của FATF, các FI phải tính đến các yếu tố rủi ro quốc gia trong việc quyết định có nên dựa vào bên thứ ba hay không	Điều 17	Khuyến nghị số 17 (Tiêu chí 17.1)	<p>Khổ 247: Các FI phải đảm bảo rằng các bên thứ ba phải chịu sự quản lý (quy định) và giám sát của các cơ quan có thẩm quyền (Điều 17 (1) của Luật PCRT 2012; và Điều 10 (2) và (3) của Nghị định số 116/2013/NĐ-CP/NĐ-CP). Điều 10 (2) và (3) của Nghị định 116/2013/NĐ-CP cũng quy định rằng (i) đối với bên thứ ba Việt Nam, các FI phải đảm bảo rằng họ tuân thủ các yêu cầu của CDD theo Điều 3 của Nghị định số 116/2013/NĐ-CP và lưu giữ hồ sơ các yêu cầu được quy định theo Điều 27 của Luật PCRT 2012. Tuy nhiên, các thiếu sót được ghi nhận theo Khuyến nghị số 10 và Khuyến nghị số 11 được áp dụng. (ii) đối với bên thứ ba nước ngoài, các FI phải đảm bảo rằng các bên thứ ba thực hiện các biện pháp CDD theo luật pháp của nước đó và nếu luật pháp trong nước không đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng một phần các yêu cầu của Khuyến nghị của FATF, các FI phải tính đến các yếu tố rủi ro quốc gia trong việc quyết định có nên dựa vào bên thứ ba hay không (Điều 10(3) của Nghị định số 116/2013/NĐ-CP).</p>
22	Cần bổ sung các quy định đối với bên thứ 3 là thành viên của tập đoàn tài chính	Điều 17	Khuyến nghị số 17 (Tiêu chí 17.2, 17.3)	<p>Khổ 249: (a) Điều 10 (4) Nghị định số 116/2013/NĐ-CP quy định trong trường hợp bên thứ ba là thành viên của tập đoàn tài chính và tập đoàn tài chính đã thực hiện các yêu cầu theo quy định tại Điều 10 (2) và (3) của Nghị định số 116/2013/NĐ-CP, bên thứ ba như vậy được coi là đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu. Tuy nhiên,</p>



				không có yêu cầu nào đối với các nhóm tài chính để triển khai các chương trình toàn nhóm về PCRT/TTKB (vui lòng xem tiêu chí 18.2) và các thiếu sót được ghi nhận theo Khuyến nghị số 10 đến Khuyến nghị số 12 được áp dụng.
23	Bổ sung quy định về giám sát đặc biệt đối với các mối quan hệ kinh doanh	Điều 16	Khuyến nghị số 19 (Tiêu chí 19.1)	Khổ 265: Điều 16 của Luật PCRT 2012 yêu cầu các FI phải thực hiện giám sát đặc biệt, đối với một số giao dịch, bao gồm các giao dịch với các tổ chức và cá nhân từ các quốc gia và vùng lãnh thổ trong danh sách do FATF công bố nhằm ngăn chặn rửa tiền hoặc trong danh sách cảnh báo. "Giám sát đặc biệt" đề cập đến các yêu cầu của việc nâng cao cập nhật thông tin khách hàng theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 35/2013/TT-NHNN sửa đổi bởi Điều 1 của Thông tư số 31/2014/TT-NHNN. Tuy nhiên, yêu cầu theo Điều 16 của Luật PCRT 2012 chỉ bao gồm các "giao dịch" và không bao gồm các "mối quan hệ kinh doanh".
24	Bổ sung các quy định cụ thể để áp dụng các biện pháp đối phó với rủi ro trong trường hợp FATF yêu cầu		Khuyến nghị số 19 (Tiêu chí 19.2)	Khổ 266: Việt Nam không có quy định cụ thể nào để áp dụng các biện pháp đối phó tương ứng với rủi ro theo điều khoản tiêu chí 19.2 (a) và (b).
25	Cần bổ sung quy định các ĐTBBC phải áp dụng các biện pháp đặc biệt khi được thông báo về rủi ro trong hệ thống PCRT/TTKB của các quốc gia khác		Khuyến nghị số 19 (Tiêu chí 19.3)	Khổ 267: NHNN đã gửi công văn cho các FI vào tháng 9 năm 2014 và tháng 4 năm 2016 khuyến các FI nên tham khảo các trang web của FATF hoặc NHNN về các quốc gia có điểm yếu trong hệ thống PCRT/TTKB. Tuy nhiên, không có biện pháp cụ thể nào để đảm bảo các FI được thông báo về những lo ngại về các điểm yếu trong hệ thống PCRT/TTKB của các quốc gia khác một cách liên tục.
26	Cần bổ sung quy định các ĐTBBC phải thực hiện báo cáo giao dịch đáng ngờ (STR) trong	Điều 22	Khuyến nghị số 20 (Tiêu chí 20.1, 20.2) Khuyến nghị	Khổ 272: Điều 45 của Luật Phòng, chống khủng bố 2013 quy định NHNN chịu trách nhiệm nhận các STR liên quan đến rửa tiền. Tuy nhiên, trong luật pháp Việt Nam không có yêu cầu rõ ràng rằng các ĐTBBC phải báo cáo STR liên quan tới tài trợ khủng

	trường hợp có nghi ngờ liên quan đến TTKB		số 29 (Tiêu chí 29.2)	bổ cho cơ quan PCRT. Khổ 276: Khoản 3, Điều 14 của Nghị định số 116/2013/NĐ-CP quy định rằng việc báo cáo các giao dịch đáng ngờ không phụ thuộc vào số tiền được giao dịch bởi khách hàng hoặc giao dịch đã được hoàn thành hay không. Tuy nhiên, do không có yêu cầu pháp lý để báo cáo các STRS liên quan tới tài trợ khủng bố, nên yêu cầu báo cáo các giao dịch không thành công được đề cập tại Điều 14 của Nghị định không áp dụng cho các giao dịch không thành công liên quan tới tài trợ khủng bố.
27	Bổ sung quy định về báo cáo hành vi tài trợ khủng bố chứ không chỉ riêng hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố	Điều 30	Khuyến nghị số 21 (Tiêu chí 21.1)	Khổ 281: Điều 30 của Luật PCRT nhấn mạnh việc báo cáo giao dịch của những người nằm trong danh sách đen thuộc các lệnh trừng phạt của Liên hiệp quốc (UNSC) hoặc nếu các cá nhân có hành vi liên quan đến tội phạm rửa tiền để tài trợ cho khủng bố. Điều 30 của Luật PCRT không quy định bắt buộc miễn trừ bí mật nào cho báo cáo giao dịch đáng ngờ liên quan đến TTKB. Dường như rửa tiền cần liên quan tới TTKB chứ hơn là TTKB riêng biệt bất kể liên quan tới rửa tiền hay không.
28	Bổ sung quy định cấm tiết lộ thông tin báo cáo STR đối với cả các giám đốc, cán bộ, nhân viên của các ĐTBC	Điều 29	Khuyến nghị số 21 (Tiêu chí 21.2)	Khổ 282: Điều 29 của Luật PCRT quy định việc đảm bảo thông tin và quy định rằng Thông tin, chứng từ và tài liệu khác liên quan đến các giao dịch phải được giữ bí mật và chỉ được cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền theo các quy định của pháp luật. Điều 29 không nêu rõ ràng việc có cấm các giám đốc, cán bộ và nhân viên của các tổ chức tiết lộ STR hoặc thông tin liên quan được nộp cho Đơn vị tình báo tài chính (FIU) hay không. Hơn nữa, không có quy định chi tiết hoặc hướng dẫn nào được cung cấp để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của tiêu chí.
29	Bổ sung yêu cầu đối với các ĐTBC để xác định chủ sở hữu hưởng lợi kiểm soát pháp nhân	Khoản 2 Điều 9	Khuyến nghị số 24 (Tiêu chí 24.6)	Khổ 342: Không có yêu cầu rõ ràng nào đối với các đối tượng báo cáo để xác định chủ sở hữu hưởng lợi kiểm soát pháp nhân bằng các biện pháp khác, khi có nghi ngờ về quyền sở hữu có lợi hoặc khi không có thể nhân nào kiểm soát quyền lợi sở hữu. Không rõ

	bằng các biện pháp khác, khi có nghi ngờ về quyền sở hữu hoặc khi không có thể nhân nào kiểm soát quyền sở hữu.			liệu tất cả các pháp nhân tại Việt Nam có quan hệ với FI hay DNFBP hay không. Nếu một pháp nhân không có mối quan hệ với bất kỳ đối tượng báo cáo nào (ví dụ: tài khoản ngân hàng), thì sẽ không có thông tin quyền sở hữu hưởng lợi nào từ pháp nhân đó có thể được thu thập và cung cấp.
30	Bổ sung quy định việc thu thập thông tin chủ sở hữu hưởng lợi "chính xác"	Điều 10	Khuyến nghị số 24 (Tiêu chí 24.7)	Khổ 344: Điều 10 của Luật PCRT 2012 yêu cầu các đối tượng báo cáo phải thường xuyên cập nhật thông tin nhận dạng khách hàng để đảm bảo có đủ thông tin về khách hàng tại thời điểm thiết lập mối quan hệ kinh doanh. Quy định này áp dụng cho thông tin quyền sở hữu hưởng lợi, mà các đối tượng báo cáo được yêu cầu thu thập theo Luật PCRT 2012 và Nghị định 116/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên, không có quy định cụ thể nào yêu cầu các thông tin quyền sở hữu hưởng lợi đó phải "chính xác".
31	Bổ sung quy định về việc lưu giữ hồ sơ về công ty, các thông tin liên quan đến quyền sở hữu sau khi giải thể pháp nhân đó	Điều 27	Khuyến nghị số 24 (Tiêu chí 24.9)	Khổ 347: Điều 27 của Luật PCRT 2012 quy định rằng các đối tượng báo cáo phải lưu giữ hồ sơ của khách hàng trong 5 năm kể từ ngày kết thúc giao dịch hoặc ngày đóng tài khoản hoặc ngày báo cáo. Tuy nhiên, điều khoản này không bao gồm tất cả "người, cơ quan chức năng và các đối tượng" được đề cập đến trong Khuyến nghị 24, cũng không bao gồm các bên liên quan đến việc giải thể doanh nghiệp. Ngoài các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu đăng ký quốc gia, Luật Doanh nghiệp 2014 không quy định việc lưu giữ hồ sơ về thông tin được thu thập về quyền sở hữu có lợi sau khi giải thể hoặc kết thúc công ty/pháp nhân.
32	Bổ sung quy định về trách nhiệm thanh tra, giám sát về PCRT/TTKB đối với các nhà cung cấp dịch vụ trung gian thanh	Khoản 5 Điều 37	Khuyến nghị số 26 (Tiêu chí 26.1, 26.4) Khuyến nghị số 27 (Tiêu chí 27.1)	Khổ 377: Mặc dù nhà cung cấp dịch vụ thanh toán trung gian (IPSP) được bao quát bởi các biện pháp PCRT theo luật pháp về PCRT chính của Việt Nam (Nghị định số 87/2019/NĐ-CP, Luật PCRT 2012), nhưng không có giám sát viên PCRT/TTKB được chỉ định cho IPSP hoặc các tổ chức cho vay trực tuyến.

	toán, các tổ chức cho vay trực tuyến			
33	Bổ sung quy định đối với các cơ quan thanh tra, giám sát về việc đánh giá hồ sơ rủi ro của các ĐTBC và tần suất, mức độ giám sát dựa trên rủi ro RT/TTKB của Việt Nam, ngành, lĩnh vực và tổ chức		Khuyến nghị số 26 (Tiêu chí 26.5, 26.6)	<p>Khổ:</p> <p>399: Các ĐTBC được yêu cầu thực hiện đánh giá rủi ro rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố và gửi chúng cho NHNN (Thông tư số 20/2019/TT-NHNN). Tuy nhiên, tần suất và cường độ giám sát được thực hiện bởi các cơ quan giám sát tại Việt Nam không bắt buộc phải được thực hiện dựa trên rủi ro RT/TTKB, chính sách, kiểm soát nội bộ và thủ tục quy trình liên quan đến tổ chức hoặc nhóm. Các cơ quan thanh tra giám sát chưa đánh giá hồ sơ rủi ro của các FI và tập đoàn tài chính. Ngoài ra, tần suất và cường độ giám sát không được xác định dựa trên rủi ro RT/TTKB hiện có ở Việt Nam hoặc đặc điểm của các FI hoặc tập đoàn.</p> <p>400. Các cơ quan thanh tra giám sát không tiến hành đánh giá rủi ro trên từng FI hoặc tập đoàn. Ngoài ra, không có đánh giá rủi ro theo định kỳ hoặc phản ứng với các sự kiện hoặc diễn biến lớn.</p>
34	Bổ sung các quy định liên quan đến việc chia sẻ thông tin liên quan đến TTKB	Điều 38	Khuyến nghị số 29 (Tiêu chí 29.3)	Khổ 448: Những quy định này không nhắc đến việc chia sẻ thông tin liên quan đến TTKB.
35	Quy định rõ về cơ quan đầu mối thực hiện công tác PCRT/TTKB của NHNN là Cục PCRT		Khuyến nghị số 29	Khổ 466: Có một số thiếu sót trong việc tuân thủ quy định của Việt Nam với Khuyến nghị số 29, bao gồm các thiếu sót Khuyến nghị số 20 liên quan đến việc thiếu nghĩa vụ pháp lý rõ ràng để thực hiện các STR liên quan tới TTKB, lỗ hổng trong bảo vệ thông tin và lo ngại về tính độc lập hoạt động của FIU.
36	Bổ sung các quy định về trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị trong hệ thống và các ĐTBC	Điều 24, 25, 26 NĐ116	Khuyến nghị số 34 (Tiêu chí 34.1)	Khổ 538: Điều 26 của Nghị định số 116/2013/NĐ-CP yêu cầu các cơ quan chính phủ chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị trong hệ thống và các đơn vị báo cáo thuộc quyền quản lý của họ phát triển và thực hiện các biện pháp chống rửa tiền. Điều 24 của Nghị định

thuộc quyền quản lý của NHNN và các bộ, ngành khác thực hiện công tác phòng, chống TTKB, không chỉ riêng PCRT			này cũng quy định rằng NHNN chịu trách nhiệm ban hành các hướng dẫn trong việc thực hiện các quy định pháp lý về PCRT. Tuy nhiên, những điều khoản này chỉ liên quan đến rửa tiền và không liên quan đến TTKB. Điều 18 của Nghị định quy định rằng NHNN chịu trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị báo cáo trong việc thực hiện Điều 30 (1) của Luật PCRT 2012, liên quan đến báo cáo các hoạt động rửa tiền liên quan đến TTKB.
---	--	--	---

P